

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước Quý I năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu (*chi tiết tại các Biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm*) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông 03 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 03 tháng đầu năm 2023 là 803 tỷ đồng, đạt 26% dự toán Trung ương, 22% dự toán địa phương, giảm 23% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 759 tỷ đồng, đạt 26% dự toán Trung ương, 22% dự toán địa phương, giảm 24% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Thống kê sơ bộ (trên cơ sở kết quả thu NSNN Quý I/2023) có 06/13 khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán được giao (dưới 25% dự toán).

a) Đa số các khoản thu, sắc thuế lớn đều chậm tiến độ, cụ thể như sau:

- Thuế thu nhập cá nhân 68 tỷ đồng, đạt 26% dự toán Trung ương, 18% dự toán địa phương, giảm 45% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (khoảng 56 tỷ đồng). Trong đó, thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công 37 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản 19 tỷ đồng (giảm 76% so với cùng kỳ năm trước). Nguyên nhân không đạt tiến độ dự toán được giao chủ yếu là do thị trường bất động sản các tháng đầu năm 2023 trầm lắng, số giao dịch giảm rất nhiều so với thời điểm đầu năm 2022.

- Lệ phí trước bạ 42 tỷ đồng, đạt 21% dự toán Trung ương, 18% dự toán địa phương, giảm 44% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Lệ phí trước bạ nhà đất là 5,4 tỷ đồng (giảm 74% so với cùng kỳ năm trước); Lệ phí trước bạ đối với ô tô là 25 tỷ đồng (giảm 41% so với cùng kỳ năm trước). Nguyên nhân không đạt

tiền độ (ngoài việc thất thu từ thị trường bất động sản như đã nêu) còn do gói chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô lắp ráp trong nước đã hết hiệu lực, dẫn đến không còn kích thích tiêu dùng như những tháng đầu năm 2022.

- Thuế bảo vệ môi trường 28 tỷ đồng, đạt 14% dự toán, giảm 50% so với cùng kỳ năm trước (khoảng 28 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do các tháng đầu năm 2023 nguồn thu sụt giảm do ảnh hưởng bởi chính sách giảm mức thu thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15; Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các khoản thu về nhà, đất 73 tỷ đồng, đạt 12% dự toán Trung ương, 8% dự toán địa phương, giảm 78% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, thu tiền sử dụng đất giảm 89%, tương đương 262 tỷ đồng; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước giảm 9%).

b) Một số khoản thu có tăng nhưng không có nhiều đột biến so với cùng kỳ năm trước như:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý 175 tỷ đồng, đạt 34% dự toán Trung ương, 32% dự toán địa phương, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 29 tỷ đồng được doanh nghiệp chuyển nộp từ năm 2022 qua), nếu loại trừ khoản thu này thì khoản thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng khoảng 16%. Một số doanh nghiệp thuộc khu vực này có số thu đạt khá (do hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và có tăng trưởng) như: Chi nhánh nhà máy Alumin Nhân Cơ; Công ty Thủy điện Đồng Nai 3,4,5; ...

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 26 tỷ đồng, đạt 37% dự toán Trung ương, 33% dự toán địa phương, thấp hơn 21% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh 225 tỷ đồng, đạt 32% dự toán Trung ương, 31% dự toán địa phương, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước (khoảng 60 tỷ đồng). Số thu đạt cao trong 3 tháng đầu năm xuất phát từ nguồn thu thuế của các công ty lớn như: Công ty thủy điện Đắk R'Tihi; Công ty thủy điện điện lực 3; Công ty BOT Đức Long; Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông; Thủy điện VRG;...

2. Thu xuất nhập khẩu thực hiện 42 tỷ đồng, đạt 23% dự toán, giảm 14% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó, phần lớn nguồn thu từ xuất khẩu Alumin; nguồn thu từ hoạt động nhập khẩu thiết bị điện gió giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

3. Thu huy động đóng góp là 1,7 tỷ đồng.

* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 03 tháng đầu năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là tiền sử dụng đất. Theo đánh giá sơ bộ, nguồn thu ngân sách địa phương năm 2023 sụt giảm khoảng 145 tỷ đồng từ điện gió; thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng, kinh doanh bất động sản và các khoản thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Ngoài ra trong năm 2023, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện một số chính sách miễn, giảm thuế theo quy định Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và các bộ ngành, trung ương, như:

+ Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm do ảnh hưởng của dịch Covid -19 theo Nghị quyết 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ.

+ Chính sách giảm thuế GTGT; chi phí được giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có quy định mới.

- Tỷ lệ nợ thuế trên tổng thu nội địa vẫn ở mức cao so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017. Tổng số tiền thuế nợ khoảng 198 tỷ đồng. Trong đó, nợ có khả năng thu là 176 tỷ đồng (chiếm 89% tổng nợ thuế), nợ khó thu là 22 tỷ đồng (chiếm 11% tổng nợ thuế).

- Các dự án được phép thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để cho thuê, đấu giá quyền sử dụng đất được tỉnh phê duyệt đến nay vẫn chưa thể tổ chức các khâu cần thiết để đấu giá quyền sử dụng đất; một số dự án thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho các tổ chức thuê lại nhưng doanh nghiệp triển khai chậm tiến độ hoặc chưa triển khai, do đó vẫn chưa thể huy động số thu tiền thuê đất từ các dự án này.

II. Chi ngân sách địa phương (NSDP)

Tổng chi ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2023 là 2.777 tỷ đồng, đạt 30% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển 1.737 tỷ đồng (bao gồm các khoản chi từ nguồn chuyển nguồn năm trước sang), đạt 46% dự toán. Riêng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 vẫn còn khá khiêm tốn và thấp hơn tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Các dự án mới được giao vốn, các chủ đầu tư đang thực hiện công tác phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn nhà thầu nên chưa có khối lượng để thanh toán.

- Nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết trong những tháng đầu năm còn thấp, nên chưa có nguồn để giải ngân.

2. Chi thường xuyên 1.040 tỷ đồng, đạt 20% dự toán, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 434 tỷ đồng, đạt 20% dự toán; chi sự nghiệp khoa học, công nghệ 9,5 tỷ đồng, đạt 54% dự toán.

* Nhìn chung, công tác quản lý chi NSDP 03 tháng đầu năm 2023 cơ bản được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng,

an sinh xã hội của địa phương, tuy nhiên một số nhiệm vụ đặc thù cũng như công tác giải ngân các dự án đầu tư công còn chậm triển khai.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2023 của tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TT).

3

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện 03 tháng	Cùng kỳ năm trước	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2		3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	9.109.593	3.361.340	2.532.120	37	133
I	Thu cân đối NSDP	3.275.534	729.701	996.245	22	73
1	Thu nội địa	3.275.534	729.701	996.245	22	73
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu					
4	Thu viện trợ					
II	Thu huy động đóng góp	-	1.716	2.533		68
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	837.782	336.013		249
IV	Thu kết dư ngân sách		0	0		
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		461	1.351		34
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.834.059	1.791.679	1.195.979	31	150
B	TỔNG CHI NSDP	9.156.793	2.777.256	2.150.329	30	129
1	Chi đầu tư phát triển	3.773.720	1.736.659	1.126.082	46	154
2	Chi thường xuyên	5.090.420	1.039.597	1.024.247	20	101
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.800			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	-	100	
5	Dự phòng ngân sách	132.836	-	-	-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	155.017			-	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC					

2/



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2023 TW giao	Dự toán 2023 ĐP giao	Thực hiện 03 tháng	Cùng kỳ năm trước	So sánh thực hiện với (%)		
						Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3		4	5	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.135.600	3.650.000	802.646	1.047.678	26	22	77
I	Thu nội địa	2.955.600	3.470.000	758.665	996.245	26	22	76
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	519.000	543.300	174.994	122.780	34	32	143
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	20.000	20.000	5.804	6.718	29	29	86
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	70.000	78.600	25.882	32.748	37	33	79
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	711.000	726.300	225.475	165.126	32	31	137
5	Thuế thu nhập cá nhân	257.000	375.100	67.702	123.966	26	18	55
6	Thuế bảo vệ môi trường	195.000	195.000	27.764	55.746	14	14	50
7	Lệ phí trước bạ	200.000	232.100	41.516	73.831		18	56
8	Các loại phí, lệ phí	187.000	187.000	78.038	52.825	42	42	148
9	Các khoản thu về nhà, đất	587.300	903.300	73.279	335.972	12	8	22
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	212	106	71	71	200
-	Thu tiền sử dụng đất	550.000	866.000	69.165	331.566	13	8	21
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	37.000	37.000	3.902	4.300	11	11	91
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN		-	0				
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	92.000	92.000	3.270	2.649	4	4	123
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	300	300	0	215	-	-	-
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	27.000	27.000	8.982	6.430	33	33	140
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
14	Thu khác ngân sách	90.000	90.000	25.959	17.238	29	29	151
II	Thu từ dầu thô	-	-	-	-			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	180.000	180.000	42.265	48.901	23	23	86
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.000	12.000	2.688	3.614	22	22	74
2	Thuế xuất khẩu	165.000	165.000	31.674	44.813	19	19	71
3	Thuế nhập khẩu	3.000	3.000	7.902	474	263	263	1.667
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu							
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu							
6	Thu khác			2				
IV	Thu viện trợ							
V	Thu huy động đóng góp			1.716	2.533			68
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.771.310	3.275.534	729.701	952.337	26	22	77
1	Từ các khoản thu phân chia	1.249.000	1.392.100	404.679	375.548	32	29	108
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.522.310	1.883.434	325.023	576.789	21	17	56



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện 03 tháng	Cùng kỳ năm trước	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2		3	4
	TỔNG CHI NSDP	9.156.793	2.777.256	2.150.329	30	129
I	Chi đầu tư phát triển	3.773.720	1.736.659	1.126.082	46	154
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.554.520	1.736.659	1.125.842	49	154
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật					
3	Chi đầu tư phát triển khác	219.200		241	-	-
II	Chi thường xuyên	5.090.420	1.039.597	1.024.247	20	101
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.130.702	434.492	414.935	20	105
2	Chi khoa học và công nghệ	17.710	9.538	9.475	54	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		112.804	132.390		85
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		19.429	13.336		146
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		7.831	8.570		91
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		2.173	1.801		121
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		8.833	1.883		469
8	Chi sự nghiệp kinh tế		107.770	76.634		141
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		242.765	229.910		106
10	Chi bảo đảm xã hội		48.293	86.701		56
III	Chi trả lãi các khoản vay	3.800			-	
IV	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	155.017			-	
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000		100	
VI	Dự phòng ngân sách	132.836			-	

ĐẮK NÔNG